TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ- ST
Ngày 21- 11- 2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vàng Văn Thủy
+ Bà Bùi Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69 /2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2024 về " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16 /2024/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Kh - sinh năm:1976.
Địa chỉ: Thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.
2.Bị đơn: Chị Mùi Thị M - sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn Kh, xã , huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 02/10/2024 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Anh và chị Mùi Thị M về chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị M sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, bản thân anh Kh thường đi làm thuê xa nhà, giữa vợ chồng không có sự động viên chia sẻ những khó khăn. Từ những lý do đó dẫn đến mấy năm gần đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại anh, chị đã sống ly thân bốn năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa anh và chị M không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của anh.

Do vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mùi Thị M.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2024 bị đơn chị Mùi Thị M trình bày: chị hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của anh Kh về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa chị và anh Kh không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn và phát triển kinh tế gia đình, anh Kh thường đi làm ăn xa nhà, khi về nhà không biết vì lý do gì anh Kh thường hay gây sự, đánh đuổi chị ra khỏi nhà nhiều lần. Từ đó, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi lẫn nhau, khi anh, chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được hai gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2019 cho đến nay giữa chị và anh Kh đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, ai làm bao nhiêu thì tiêu bấy nhiêu, kinh tế không đóng góp chung. Nay anh Kh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị, chị M cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Kh và chị M đều thừa nhận trong thời gian sống chung giữa anh Khang và chị Mai có 02 con chung. Cháu lớn tên là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1995. Cháu nhỏ tên là Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997. Hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành, nên anh Kh và chị M đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Kh và chị M đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M là quan hệ vợ chồng.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị về quan hệ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết ly hôn với chị M. Chị M có hộ khẩu thường trú tại thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh và bị đơn chị Mùi Thị M đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M về chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì khi đó anh Khang chưa đủ tuổi đắng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa anh Kh và chị M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyễn nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài được. Ngày 02/10/2024 anh Kh nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M. Xét thấy, việc anh Kh và chị M chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian chung sống với nhau đến nay đã được hơn 20 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố quan hệ giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M không phải là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Anh Kh và chị M đều thừa nhận trong thời gian sống chung giữa anh Kh và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 1997. Hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành, nên anh Kh và chị M đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Kh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ anh Nguyễn Văn Kh và chị Mùi Thị M là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003853, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Anh Kh đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm: Anh Kh và chị M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ